TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 281/2023/HNGĐ-ST
Ngày 07-12-2023
V/v tranh chấp không công nhận quan hệ vợ chồng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thanh Hải

Bà Nguyễn Thị Hồng Thuý

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Hà Phương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

Ngày 07 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 335/2023/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 11 năm 2023 về việc "Tranh chấp không công nhận quan hệ vợ chồng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 270/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 11 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Lương Thị L, sinh năm 1992; nơi ĐKHKTT: Thôn Tràng Kỹ, xã Tân Trường, huyện C, tỉnh D; nơi cư trú: Thôn 5, xã Ngũ Lão, huyện T, thành phố H.

- *Bị đơn*: Anh Yun Ho, sinh năm 1968; địa chỉ: 40-25 Suseong-ro245beon-gil Jangan-gu Suwon-si Gyeonggi, Hàn Quốc.

Chị Lương Thị L và anh Yun Ho đều vắng mặt và có đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và các bản tự khai, nguyên đơn là chị Lương Thị L trình bày:

Chị Lương Thị L và anh Yun Ho có đăng ký kết hôn tại Hàn Quốc ngày 17 tháng 01 năm 2023. Nhưng do thiếu hiểu biết nên chị L chưa thực hiện việc ghi chú kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền tại Việt Nam. Quá trình sau khi kết hôn, anh chị sống mỗi người một nơi, chị L ở Việt Nam, anh Yun Ho ở Hàn Quốc. Do

chênh lệch tuổi tác, bất đồng ngôn ngữ, khoảng cách địa lý nên anh chị không phát sinh tình cảm. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ, chị L chưa thực hiện việc ghi chú kết hôn tại Việt Nam với anh Yun Ho nên chị yêu cầu Toà án không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị và anh Yun Ho.

Về con chung: Chị L và anh Yun Ho không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị L và anh Yun Ho không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Đơn khởi kiện về việc ly hôn (đã được hợp pháp hóa lãnh sự), bị đơn là anh Yun Ho trình bày như sau:

Anh Yun Ho quen chị L qua một người bạn giới thiệu. Sau một thời gian ngắn tìm hiểu, anh chị quyết định kết hôn và đã đăng ký kết hôn tại Hàn Quốc ngày 17 tháng 01 năm 2023 nhưng chưa thực hiện thủ tục ghi vào sổ hộ tịch việc đã kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài theo quy định của pháp luật Việt Nam. Sau khi kết hôn anh Yun Ho ở Hàn Quốc, chị L sinh sống tại Việt Nam mỗi người một nơi. Thời gian sống xa nhau anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do chênh lệch tuổi tác, phong tục tập quán khác nhau, bất đồng ngôn ngữ, bất đồng quan điểm sống, lối sống, khoảng cách địa lý xa nên anh chị không có điều kiện để hàn gắn tình cảm. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không còn khả năng đoàn tụ, anh Yun Ho và chị L đã thống nhất ly hôn. Đề nghị Toà án không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Yun Ho và chị L.

Về con chung: Anh Yun Ho và chị L không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh Yun Ho và chị L không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Yun Ho đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt và ủy quyền cho chị Lương Thị L nhận thay các thông báo, quyết định, bản án của Tòa án và cam đoan không khiếu nại, không kháng cáo đối với quyết định, bản án sơ thẩm.

Do chị L, anh Yun Ho đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải theo quy định tại khoản 4 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự, nên Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án được.

Tại phiên tòa, chị L và anh Yun Ho vắng mặt, chủ tọa phiên tòa đã công bố lý do đương sự vắng mặt, công bố tóm tắt nội dung vụ án và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan điểm giải quyết vụ án của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Về thẩm quyền: Đây là vụ án tranh chấp về việc không công nhận quan hệ vợ chồng. Bị đơn anh Yun Ho hiện đang sinh sống tại Hàn Quốc, nguyên đơn là chị Lương Thị L sinh sống tại Hải Phòng, theo quy định tại Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 37 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Về việc vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn chị Lương Thị L và bị đơn anh Yun Ho vắng mặt và cùng có yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Do vậy, Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lương Thị L và anh Yun Ho có đăng ký kết hôn tại Hàn Quốc ngày 17 tháng 01 năm 2023, nhưng do thiếu hiểu biết nên chị L không thực hiện thủ tục ghi chú kết hôn tại Việt Nam. Căn cứ vào Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình, khoản 4 Điều 3 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình của Bộ Tư pháp, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, anh chị không được công nhận là vợ chồng tại Việt Nam. Chị L và anh Yun Ho thực tế không sống chung từ sau khi kết hôn, chị L sống ở Việt Nam, anh Yun Ho sống tại Hàn Quốc nên chị L yêu cầu Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị và anh Yun Ho. Nhận thấy mục đích hôn nhân giữa hai anh chị không đạt được, tình cảm vợ chồng không còn nên cần chấp nhận yêu cầu của chị L, căn cứ vào Điều 14 của Luật Hôn nhân và Gia đình, không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị và anh Yun Ho.

[4] Về con chung: Chị Lương Thị L và anh Yun Ho không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Chị Lương Thị L và anh Yun Ho không có tài sản chung, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Lương Thị L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Chị Lương Thị L và anh Yun Ho được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37 khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 9, Điều 14 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 3 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình của Bộ Tư pháp, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lương Thị L, cụ thể:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Lương Thị L và anh Yun Ho.

2. Về con chung: Chị Lương Thị L và anh Yun Ho không có con chung, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

3. Về tài sản chung: Chị Lương Thị L và anh Yun Ho không có tài sản chung, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Lương Thị L phải nộp 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0000183 ngày 06 tháng 11 năm 2023 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Chị Lương Thị L đã nộp đủ.

5. Về quyền kháng cáo:

Chị Lương Thị L được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Anh Yun Ho được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp Bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Thu Hà